TÒA ÁN ND HUYỆN NGA SƠN **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 46/2019/HNGĐ - ST
Ngày: 27-9-2019
V/v ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGA SƠN, TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Tạ Văn Tuyển.

Các hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Hạnh; ông Phạm Văn Úy.

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Trịnh Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa tham gia phiên tòa: Bà Trịnh Thị Hiền - Kiểm sát viên**.**

Ngày 27/9/2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, mở phiên tòa để xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 142/2019/TLST- HNGĐ ngày 26 tháng 7 năm 2019 về việc "Ly hôn, tranh chấp về nuôi con" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 46/2019/QĐXXST - HNGĐ ngày 21/8/2019 và Quyết định hoãn phiên tòa số 31/2019/QĐST - HNGĐ ngày 11/9/2019 giữa:

- *Nguyên đơn*: Chị Vũ Thị Ch - Sinh năm: 1992.

Địa chỉ: Xóm 3, thôn Trình Nhi, xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình - Vắng mặt (có đơn xin xét xử vắng mặt).

- *Bị đơn*: Anh Dương Tuấn Th - Sinh năm: 1991.

Địa chỉ: Xóm 6, xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa - Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 26/7/2019 và trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Vũ Thị Ch trình bày:

Về hôn nhân: Chị và anh Dương Tuấn Th kết hôn vào ngày 16/3/2016, trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn tại UBND xã B, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Sau ngày kết hôn vợ chồng chị ra ở trọ ngoài Hà Nội để bán quán ăn, vợ chồng sống hạnh phúc đến tháng 9/2016 thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống, anh Th hay đuổi chị đi và cũng thời điểm đó chị phát hiện ra anh Th nghiện ma túy. Ngày 10/10/2016, sau khi sinh con chị về nhà mẹ đẻ ở Thái Bình để được chăm sóc thì khoảng 1 tháng sau chị phát hiện ra anh Th sống ở Hà Nội ngoại tình và còn dẫn đến bị trầm cảm, ốm yếu. Sau một

thời gian ổn định tinh thần và sức khỏe, chị nghĩ vì thương con nên bỏ qua tất cả lên Hà Nội bán quán cùng anh Th nhưng cuộc sống không hạnh phúc, phát sinh nhiều mâu thuẫn cãi nhau, đánh nhau. Tháng 8/2017, anh chị thường xuyên xích mích, bất đồng quan điểm sống, không có tiếng nói chung nên có lúc anh Th đã cầm dao đe dọa chị. Thiết nghĩ là phụ nữ mà lại bị chính người chồng đầu gối tay kề với mình mà đánh đập và đe dọa về thể xác cũng như tinh thần nên chị đã về nhà mẹ đẻ ở từ ngày 08/9/2017 tại xã A, huyện T, tỉnh Thái Bình từ đó cho đến nay, vợ chồng sống ly thân nhau, không quan tâm đến nhau. Nay chị xét thấy tình cảm không còn, không thể chung sống với nhau được nữa, chị yêu cầu được ly hôn anh Th.

Về con: Vợ chồng chị có 01 con chung là Dương Hoàng Kh - Sinh ngày: 10/10/2016. Hiện cháu đang ở với chị. Nếu ly hôn chị yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Chị Ch không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 01/8/2019 và phiên hòa giải ngày 15/8/2019, bị đơn anh Dương Tuấn Th trình bày:

Về hôn nhân: Ngày tháng năm, cơ sở kết hôn như chị Ch trình bày là đúng. Sau ngày kết hôn vợ chồng anh sống bình thường được hơn 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng quan điểm sống, không khí gia đình luôn căng thẳng và càng ngày càng nhiều mâu thuẫn. Vợ chồng anh có ngồi lại bàn bạc với nhau nhưng không được, chị Ch bỏ về ngoại cùng con sinh sống từ tháng 10/2017 cho đến nay. Anh có đến thăm con 4 lần nhưng chị Ch chỉ cho gặp 02 lần, còn 02 lần sau anh đến không gặp và cũng không biết chị Ch cùng con ở đâu. Nay anh thấy tình cảm không còn, chị Ch yêu cầu xin ly hôn anh, anh đồng ý ly hôn với chị Ch.

Về con: Vợ chồng anh có 01 con chung như chị Ch khai. Nếu ly hôn anh yêu cầu được trực tiếp nuôi con, không yêu cầu chị Ch phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Còn nếu Tòa án mà xử cho chị Ch được trực tiếp nuôi con thì anh không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Về tài sản: Anh Th không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Vụ án có liên quan đến người chưa thành niên nên Tòa án tiến hành thu thập tài liệu chứng cứ để xác định nguyên nhân của việc phát sinh tranh chấp theo quy định tại khoản 3 Điều 208 BLTTDS.

Tại phiên tòa hôm nay, chị Ch có đơn xin xét xử vắng mặt quan điểm của chị trong đơn là xin được ly hôn với anh Th, yêu cầu được trực tiếp nuôi con và không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Nga Sơn phát biểu ý kiến:

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng dân sự: Thẩm phán, HĐXX, Thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của pháp luật. Nguyên đơn chấp hành các quyền và nghĩa vụ theo quy định của pháp luật; bị đơn chưa chấp hành đầy đủ các quyền và nghĩa vụ theo quy định.

- Về việc giải quyết vụ án: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của chị Vũ Thị Ch.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và ý kiến của các đương sự có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Chị Vũ Thị Ch có đơn đề nghị Tòa án nhân dân huyện Nga Sơn, tỉnh Thanh Hóa giải quyết việc ly hôn giữa chị và anh Dương Tuấn Th. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án huyện Nga Sơn.

Ngày 11/9/2019, Tòa án đã đưa vụ án ra xét xử lần thứ nhất, chị Vũ Thị Ch có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, còn anh Dương Tuấn Th vắng mặt không có lý do nên phải hoãn phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, chị Ch và anh Th đều vắng mặt nên theo quy định điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228 Bộ Luật tố tụng dân sự, HĐXX tiến hành xét xử lần hai - vắng mặt cả anh Th và chị Ch.

[2] Về hôn nhân: Chị Vũ Thị Ch và anh Dương Tuấn Th kết hôn ngày 16/3/2016, trên cơ sở tự nguyện, được hai bên gia đình đồng ý, không cản trở, cưới có đăng ký kết hôn, như vậy là hôn nhân hợp pháp. Anh chị sống hạnh phúc được khoảng 01 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do xuất phát từ những mâu thuẫn nhỏ trong cuộc sống dẫn đến anh chị thường xuyên bất đồng quan điểm sống, chị Ch còn phát hiện ra anh Th nghiện ma túy và còn có quan hệ ngoại tình với người phụ nữ khác nên chị Ch và con đã bỏ về bên ngoại sinh sống từ tháng 9/2017 cho đến nay, anh chị sống ly thân nhau, không còn quan tâm đến nhau. Nay cả chị Ch và anh Th đều xác định tình cảm không còn, chị Ch yêu cầu xin ly hôn, anh Th đồng ý ly hôn. Như vậy, chứng tỏ chị Ch và anh Th không tha thiết gì đến việc hàn gắn hôn nhân, níu kéo tình cảm vợ chồng. Tại biên bản xác minh ngày 12/8/2019, xóm trưởng xóm 6, xã B cho biết anh Th và chị Ch kết hôn vào năm 2016, sau ngày kết hôn thì vợ chồng đi ra Hà Nội làm ăn, gần đây anh Th về nhà làm nhưng không thấy vợ con về cùng, ông cũng nghe thấy vợ chồng anh Th chị Ch có mâu thuẫn, ông đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định của pháp luật.

HĐXX thấy cuộc hôn nhân của anh chị đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được, cần giải quyết cho chị Ch được ly hôn anh Th là phù hợp với quy định của pháp luật.

[3] Về con chung: Chị Ch và anh Th đều thừa nhận có 01 con chung là Dương Hoàng Kh - Sinh ngày: 10/10/2016. Cả chị Ch và anh Th đều yêu cầu được trực tiếp nuôi con. HĐXX thấy, nguyện vọng yêu cầu được nuôi con của hai bên đương sự đều phù hợp, tuy nhiên cháu Kh đang còn nhỏ chưa đủ 36 tháng tuổi, cần sự chăm sóc của mẹ, nên xử giao cháu Kh cho chị Ch trực tiếp nuôi dưỡng là phù hợp với quy định của pháp luật và thực tiễn.

Về mức cấp dưỡng: Chị Ch không yêu cầu anh Th phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung nên miễn xét.

[4] Về tài sản: Hai bên đương sự không yêu cầu giải quyết nên miễn xét.

[5] Về án phí: Chị Vũ Thị Ch phải chịu án phí dân sự sơ thẩm (DSST) về việc ly hôn.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; điểm a khoản 1 Điều 35; khoản 4 Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; khoản 1, 3 Điều 228; Điều 266; Điều 271; khoản 1 Điều 273 Bộ luật TTDS năm 2015; điểm a khoản 1 Điều 24; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Xử:

1. Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Vũ Thị Ch, cho chị Vũ Thị Ch được ly hôn anh Dương Tuấn Th.

2. Về con: Giao cháu Dương Hoàng Kh - Sinh ngày: 10/10/2016 cho chị Vũ Thị Ch trực tiếp nuôi dưỡng, anh Th không phải cấp dưỡng tiền nuôi con chung. Anh Th có quyền và nghĩa vụ thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai được cản trở.

3. Về án phí: Chị Vũ Thị Ch phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm về việc ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí DSST mà chị đã nộp là 300.000đ (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số AA/2018/0005896 ngày 26/7/2019 của Chi cục THADS huyện Nga Sơn; chị Ch đã nộp đủ tiền án phí DSST.

Về quyền kháng cáo: Chị Ch và anh Th có quyền kháng cáo bản án này trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nga Sơn;
- Chi cục THADS huyện Nga Sơn;
- UBND xã B, huyện N;
- Đương sự;
- Lưu.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Tạ Văn Tuyển